

Số: 224 /KH-UBND

Yên Thịnh, ngày 15 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Giao rừng, cho thuê rừng năm 2026 trên địa bàn
xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 58/2025/TT-BNNMT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về công bố hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quy định định mức cụ thể về hệ số lương, cấp bậc kỹ thuật và các chi phí P2, P3, P5, P6, P7, P8, P9, P11 trong giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 4282/UBND-CNN&XD ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 8347/UBND-CNN&XD ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc khẩn trương tổ chức triển khai giao rừng, cho thuê rừng đảm bảo thời gian, tiến độ theo Nghị quyết số

100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 5480/SNNMT-KHTC ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thực hiện các quy định về giao rừng, cho thuê rừng;

Căn cứ Công văn số 10529/SNNMT-KHTC ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng xã Yên Thịnh;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh về việc công bố hiện trạng rừng xã Yên Thịnh năm 2025;

Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng rừng, tình hình quản lý, sử dụng rừng và nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn xã, UBND xã Yên Thịnh xây dựng Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, xác định đầy đủ diện tích rừng hiện có, thực trạng đã giao, đã cho thuê, chưa giao, chưa cho thuê và nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, làm cơ sở tổ chức quản lý, sử dụng rừng đúng chủ thể, đúng mục đích, hiệu quả và bền vững.

- Thực hiện giao rừng, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, khắc phục tình trạng đã giao đất nhưng chưa giao rừng hoặc đã giao rừng nhưng chưa hoàn thiện thủ tục về đất đai.

- Nâng cao trách nhiệm của chủ rừng, góp phần bảo vệ và phát triển rừng, ổn định sinh kế, hạn chế tranh chấp, lấn chiếm và vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đúng đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp và hiện trạng rừng của địa phương.

- Số liệu, hồ sơ và bản đồ phải được rà soát, đối chiếu, bảo đảm chính xác, thống nhất giữa hồ sơ quản lý đất đai, kết quả theo dõi diễn biến rừng và thực địa.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân; không đưa vào kế hoạch diện tích đang có tranh chấp hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Các diện tích rừng đủ tiêu chí thành rừng trên địa bàn xã Yên Thịnh thuộc phạm vi lập kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng

Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác đủ điều kiện được giao rừng, cho thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc

- Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, chỉ thực hiện đối với diện tích đủ tiêu chí thành rừng.

- Không giao, cho thuê diện tích rừng đang có tranh chấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa giao rừng, cho thuê rừng với giao đất, cho thuê đất.

- Thời hạn, hạn mức giao rừng, cho thuê rừng phù hợp với thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất.

- Ưu tiên giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số, cá nhân, cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp tại địa phương có phong tục, tập quán, văn hóa và sinh kế gắn bó với rừng, tôn trọng không gian sinh tồn, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, có sự tham gia và giám sát của người dân địa phương.

III. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG

1. Hiện trạng rừng (theo hiện trạng rừng năm 2025)

- Tổng diện tích tự nhiên: 16.580,39 ha.

- Tổng diện tích có rừng và diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 15.126,82 ha, trong đó:

- + Diện tích có rừng: 14.768,81 ha (Diện tích rừng tự nhiên: 13.627,31 ha; Diện tích rừng trồng: 1.141,50 ha).

- + Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng: 358,01 ha.

- Diện tích theo mục đích sử dụng: rừng đặc dụng 1.615,11 ha; rừng phòng hộ 6.217,43 ha; rừng sản xuất 7.261,95 ha.

- Tỷ lệ che phủ rừng: 89,07 %

2. Thực trạng giao rừng, cho thuê rừng

- Diện tích rừng đã giao, cho thuê: 0 ha;

- Diện tích rừng chưa giao: 13.627,62 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

IV. NHU CẦU VÀ KẾ HOẠCH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG NĂM 2026

1. Tổng hợp nhu cầu

Trên cơ sở kết quả rà soát tại các thôn, tổng nhu cầu giao rừng là 2.044,42 ha; tổng nhu cầu thuê rừng là 0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Diện tích dự kiến giao rừng, cho thuê rừng

- Tổng diện tích dự kiến đưa vào kế hoạch: 2.044,42 ha;

- Diện tích dự kiến giao rừng: 2.044,42 ha, gồm: rừng phòng hộ 1.024,0 ha; rừng sản xuất 1.020,42 ha;
- Diện tích dự kiến cho thuê rừng: 0 ha;
- Trong tổng diện tích dự kiến giao: rừng tự nhiên 2.044,42 ha; rừng trồng 0 ha;
- Đối tượng được giao rừng: Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác đủ điều kiện được giao rừng, cho thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

3. Thời hạn và hạn mức

Thực hiện theo khoản 6 Điều 14 Luật Lâm nghiệp và phù hợp với thời hạn, hạn mức giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai. Thời hạn, hạn mức cụ thể được xác định trong hồ sơ từng trường hợp khi tổ chức giao rừng, cho thuê rừng.

4. Hồ sơ, tài liệu phục vụ thực hiện

Các biểu tổng hợp nhu cầu, thực trạng và kế hoạch, hồ sơ địa chính, bản đồ hiện trạng rừng, ranh giới khu rừng, tài liệu xác định loại rừng, nguồn gốc hình thành rừng, chủ quản lý và các tài liệu có liên quan.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, chuẩn hóa hồ sơ và dữ liệu

Đối chiếu hồ sơ địa chính, bản đồ quy hoạch lâm nghiệp, kết quả công bố hiện trạng rừng, dữ liệu theo dõi diễn biến rừng và kết quả kiểm tra thực địa, xác định rõ vị trí, diện tích, loại rừng, nguồn gốc hình thành, chủ quản lý và tình trạng pháp lý của từng khu rừng.

2. Xử lý các trường hợp chưa đồng bộ giữa đất và rừng

Lập danh sách, phân loại các trường hợp đã giao đất nhưng chưa giao rừng; đề xuất biện pháp xử lý theo quy định, bảo đảm việc giao rừng, cho thuê rừng được thực hiện thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất.

3. Công khai, lấy ý kiến và tuyên truyền

Công khai dự thảo Kế hoạch, danh mục diện tích dự kiến giao, cho thuê tại trụ sở UBND xã, các thôn và trên Cổng thông tin điện tử của xã, tổ chức lấy ý kiến đối tượng có liên quan, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ. Tăng cường tuyên truyền quyền, nghĩa vụ của chủ rừng và quy định về quản lý, bảo vệ rừng.

4. Điều tra, đánh giá hiện trạng rừng

Sau khi Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức điều tra, đánh giá, kiểm tra và xác nhận hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng rừng và ranh giới khu rừng theo quy định, làm cơ sở thực hiện giao rừng, cho thuê rừng.

5. Tổ chức giao rừng, cho thuê rừng

Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thực hiện các thủ tục giao rừng, cho thuê rừng theo thẩm quyền, thống nhất với thủ tục giao đất, cho thuê đất; bàn giao rừng ngoài

thực địa, lập hồ sơ quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát

Theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng rừng sau giao, cho thuê.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hồ sơ, lập tờ trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng chậm nhất ngày 15/9/2026.

2. Sau khi Kế hoạch được phê duyệt, tổ chức công khai trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt; thời gian niêm yết công khai tối thiểu 30 ngày. Việc công khai phải được lập thành thông báo và lưu hồ sơ theo quy định.

3. Sau khi hoàn thành việc công khai Kế hoạch, căn cứ tiến độ cụ thể, tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng rừng; hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật và thực hiện trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng; ban hành quyết định và tổ chức bàn giao rừng trên thực địa theo quy định.

VII. NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực

- Nguồn nhân lực tham gia gồm cán bộ chuyên môn của UBND xã, Hạt Kiểm lâm số 7 và các đơn vị tư vấn.

- Về kỹ thuật: sử dụng các quy định, hướng dẫn chuyên môn của ngành lâm nghiệp; bản đồ giao đất; kết quả kiểm kê, công bố hiện trạng rừng...

2. Kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước: 4.504.800.000 đồng (*bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm linh bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*). Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2025/TT-BNNMT và Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 UBND tỉnh Thái Nguyên.

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ KIẾN

1. Về kinh tế - xã hội

Xác lập rõ chủ thể quản lý, sử dụng rừng, tạo điều kiện phát triển sản xuất lâm nghiệp, nâng cao thu nhập, tạo việc làm, ổn định sinh kế và góp phần giảm nghèo bền vững cho người dân địa phương.

2. Về môi trường

Tăng cường trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ đất, nguồn nước, hạn chế suy thoái rừng và góp phần duy trì tỷ lệ che phủ rừng.

3. Về quốc phòng, An ninh và trật tự xã hội

Tăng cường quản lý địa bàn, hạn chế tranh chấp, lấn chiếm, phá rừng và các

hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại cơ sở.

4. Về quản lý nhà nước

Hoàn thiện hồ sơ, cơ sở dữ liệu đất đai và lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan quản lý đất đai, lâm nghiệp, chính quyền cơ sở và chủ rừng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Hạt Kiểm lâm số 7 tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, thuê đất lâm nghiệp; tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của chủ rừng; việc bảo vệ, phát triển rừng bền vững kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng; đồng thời thực hiện công khai đối tượng đủ điều kiện được giao rừng, cho thuê rừng theo quy định.

- Hướng dẫn cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân lập hồ sơ, văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm số 7 và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm tra điều kiện, thẩm định hồ sơ đề nghị giao rừng, cho thuê rừng của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân theo quy định.

- Chủ trì ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện đo đạc, xác định ranh giới, diện tích, điều tra hiện trạng tài nguyên rừng, khảo sát, đánh giá trữ lượng rừng; đồng thời tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng theo kế hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu UBND xã ban hành quyết định giao rừng, cho thuê rừng bảo đảm thống nhất, đồng bộ với việc giao đất, thuê đất lâm nghiệp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bàn giao hồ sơ và diện tích rừng ngoài thực địa cho các chủ rừng.

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu về giao rừng, cho thuê rừng, giao đất, thuê đất lâm nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm số 7 để cập nhật diễn biến rừng, đất lâm nghiệp; thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng đất lâm nghiệp của các chủ rừng sau khi được giao rừng, cho thuê rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc giao rừng, cho thuê rừng để bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng; quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Hạt Kiểm lâm số 7 và các thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng; xây dựng, đăng tải tin, bài và thông báo có liên quan trên hệ thống thông tin, truyền thông của xã.

- Phối hợp với các thôn rà soát nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân; hỗ trợ tổ chức các cuộc họp, tuyên truyền, cung cấp thông tin để người dân hiểu rõ đối tượng, điều kiện, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm khi được giao rừng, cho thuê rừng.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; hướng dẫn xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển lâm sản ngoài gỗ và sinh kế phù hợp dưới tán rừng sau khi giao rừng.

4. Công an xã

Chủ động nắm tình hình an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết các vụ việc phức tạp, tranh chấp, khiếu kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến quá trình giao rừng, cho thuê rừng; bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực tổ chức khảo sát, đo đạc, kiểm tra và bàn giao rừng trên thực địa.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm số 7 và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát khu vực dự kiến giao rừng, cho thuê rừng có liên quan đến đất quốc phòng, công trình quốc phòng, khu vực huấn luyện và thể trận quốc phòng; kịp thời tham gia ý kiến, đề xuất xử lý, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- Phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về giao rừng, cho thuê rừng; tích cực tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư phối hợp với trưởng thôn nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu của Nhân dân; tổng hợp, phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao rừng, cho thuê rừng để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp tham gia giám sát việc công khai kế hoạch, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, xác định đối tượng, thẩm định hồ sơ và tổ chức giao rừng, cho thuê rừng; góp phần bảo đảm quá trình thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

- Vận động Nhân dân, cộng đồng dân cư và các chủ rừng thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; chủ động phát hiện, phản ánh các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật và các vi phạm khác có liên quan.

7. Đề nghị Hạt Kiểm lâm số 7

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã triển khai tuyên truyền đến các đối tượng: Tổ chức, các cộng đồng khu dân cư, các thôn về kế hoạch giao rừng và công tác giao rừng khi được thẩm định, phê duyệt.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Phòng Kinh tế: Tổ chức kiểm tra ngoài thực địa, xác định cụ thể theo từng loại rừng, trạng thái, nguồn gốc diện tích rừng theo quy định.

- Hỗ trợ Phòng Kinh tế hoàn thiện hồ sơ đề nghị giao rừng sau khi kế hoạch giao rừng được phê duyệt; hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện giao rừng trên thực địa.

8. Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XIII

Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai sau khi có quyết định giao rừng.

9. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức thông báo, tuyên truyền, tiếp nhận nhu cầu của người dân, phối hợp xác minh đối tượng, hiện trạng sử dụng, ranh giới, nguồn gốc và tình trạng tranh chấp, tham gia công khai, lấy ý kiến và giám sát quá trình thực hiện.

10. Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đăng ký nhu cầu

Cung cấp đầy đủ, trung thực hồ sơ, thông tin liên quan, phối hợp kiểm tra thực địa, chấp hành quy định về giao rừng, cho thuê rừng, quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng sau khi được giao, cho thuê.

Trên đây là Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm 2026 trên địa bàn xã Yên Thịnh. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh về giao rừng, cho thuê rừng năm 2026 trên địa bàn xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lâm số 7;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nông Đình Thắng